TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 245/2025/QĐST-HNGĐ	*Thuận An, ngày 20 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 421/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Bà Thái Thị T, sinh năm 1984; địa chỉ: ô D, DC E, khu phố D, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

2. Ông Trần Văn L, sinh năm 1981; địa chỉ: ô D, DC E, khu phố D, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông L và bà T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An theo Giấy chứng nhận kết hôn số 15, quyển số 01 ngày 17 tháng 3 năm 2008. Trong quá trình chung sống, ông L và bà T thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cãi vã do bất đồng quan điểm nên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Ông L và bà T không còn yêu thương, quý trọng, quan tâm, chăm sóc nhau. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên ông L và bà T thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: quá trình chung sống, ông L và bà T có 02 con chung là cháu Trần Thiên Â, ngày 19/5/2015 và cháu Trần Thị Hà P, sinh ngày

18/4/2008. Ông L và bà T thỏa thuận giao cháu Â cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục và giao cháu P cho ông L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

[3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: ông L và bà T thống nhất không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: ông L và bà T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Xét thấy: mâu thuẫn vợ chồng giữa ông L và bà T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, việc ông L và bà T thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn L và bà Thái Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: sau khi ly hôn, bà T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Trần Thiên Â, ngày 19/5/2015. Ông L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Trần Thị Hà P, sinh ngày 18/4/2008.

- Về cấp dưỡng: Ông L và bà T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Do các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí sơ thẩm: Ông Trần Văn L và bà Thái Thị T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí việc dân sự, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001446 ngày 06 tháng 6 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Ủy ban nhân dân xã Hưng Thông, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 15, quyển số 01 ngày 17 tháng 3 năm 2008);
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngân